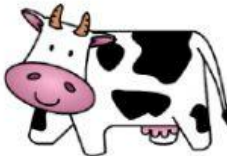
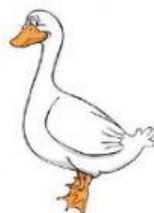
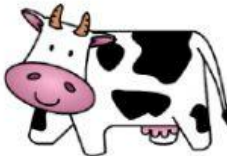
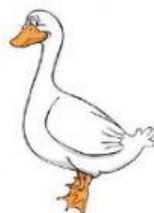
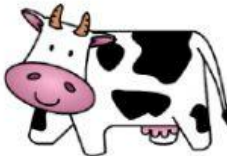
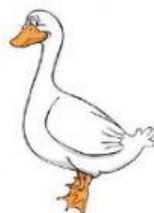
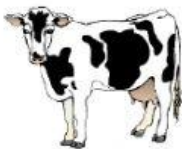
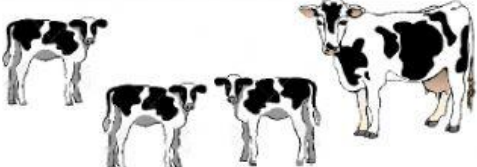
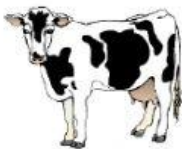
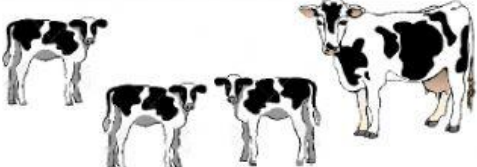
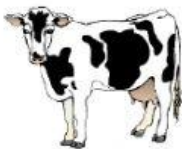
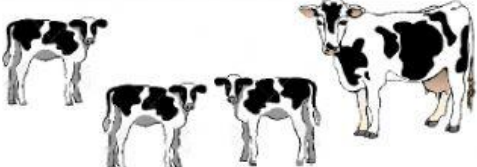




Name:

Class: 1.....

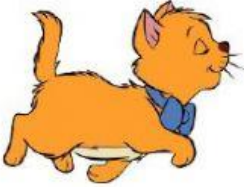
HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH**Tuần 19 (06/12 - 10/12)**

THỜI GIAN	NỘI DUNG								
Thứ 2 (06/12)	1. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Farm animals” qua link:  YouTube								
	<table><tr><td> cow</td><td> goat</td><td> chicken</td><td> goose</td></tr><tr><td> bee</td><td> duck</td><td> horse</td><td> sheep</td></tr></table>	 cow	 goat	 chicken	 goose	 bee	 duck	 horse	 sheep
	 cow	 goat	 chicken	 goose					
	 bee	 duck	 horse	 sheep					
	2. Chỉ tay và ôn tập mẫu câu: <table><tr><td> 1. There is one cow.</td><td> 2. There are four cows.</td></tr></table>	 1. There is one cow.	 2. There are four cows.						
 1. There is one cow.	 2. There are four cows.								
3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi: 									
4. Làm phiếu ôn tập số 1 tại link: 									

Thứ 3
(07/12)

1. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Baby animals” qua link:



 kitten	 puppy	 calf
 lamb	 kid	 duckling

2. Chỉ tay và ôn tập mẫu câu:

 1. A baby cat is a kitten .	 2. A baby goat is a kid .
---	---

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

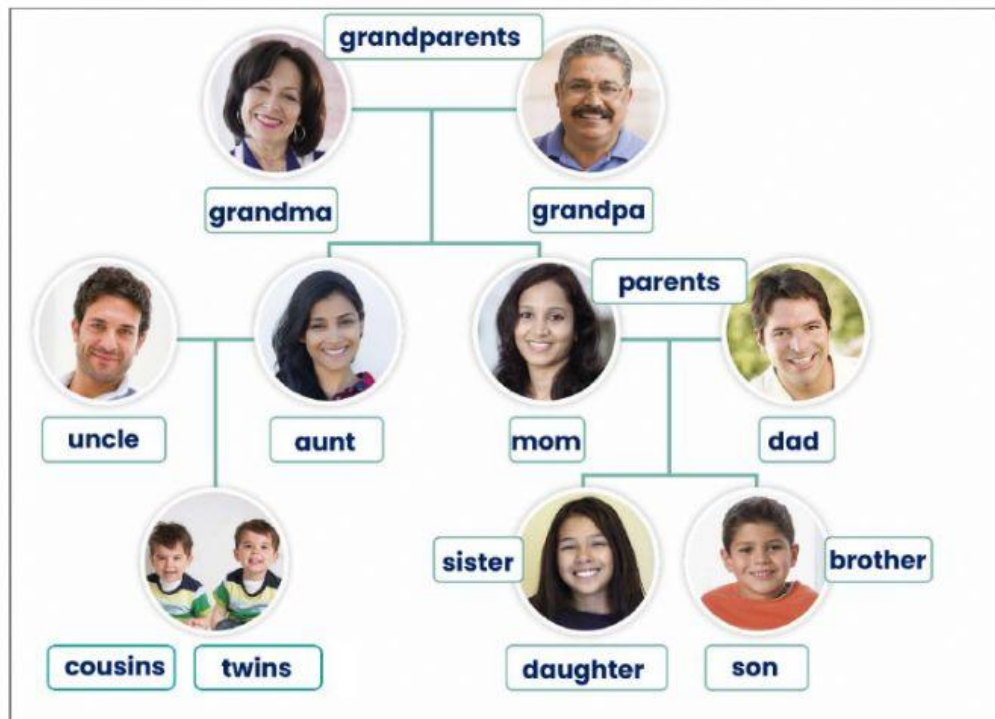


4. Làm phiếu ôn tập số 2 tại link:



Thứ 4
(08/12)

1. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ chủ đề “My family” qua link:



2. Chỉ tay và ôn tập mẫu câu:



1. Who is he?
- He is my **cousin**.



2. Who is she?
- She is my **aunt**.



3. Who are they?
- They are my **parents**.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



4. Làm phiếu ôn tập số 3 tại link:



1. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Adjectives” qua link:



young



quiet



happy



old



noisy



sad

Thứ 5
(09/12)

2. Chỉ tay và ôn tập mẫu câu:



1. Is he happy?

✓ Yes, he is.

✗ No, he isn't.



2. Is she old?

✓ Yes, she is.

✗ No, she isn't.



3. Are they noisy?

✓ Yes, they are.

✗ No, they aren't.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

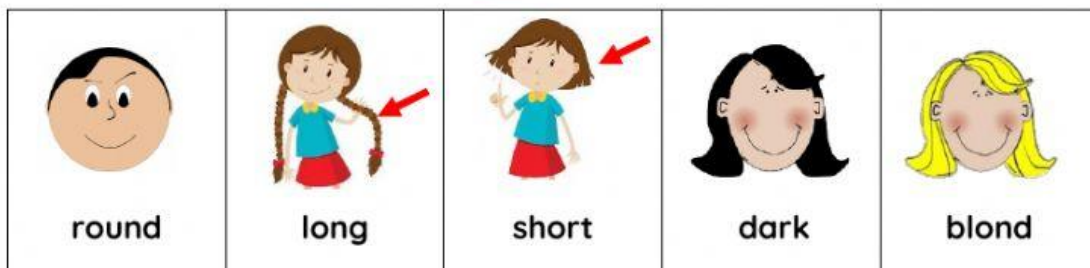


4. Làm phiếu ôn tập số 4 tại link:

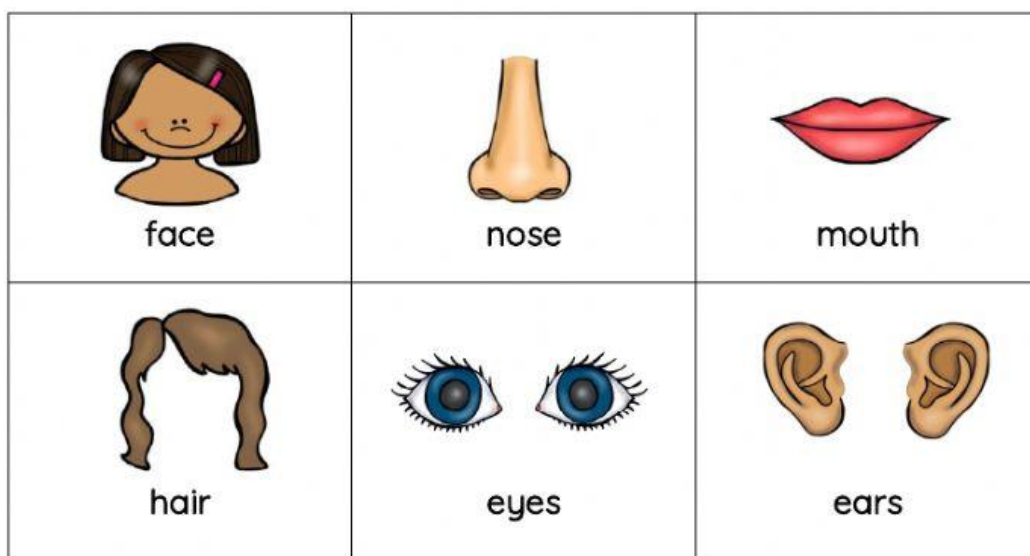


Thứ 6
(10/12)

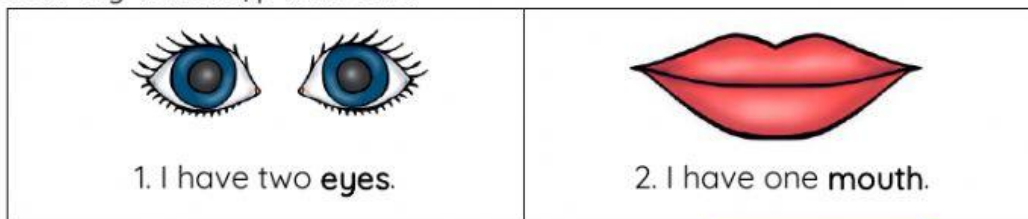
1. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Adjectives” qua link:



2. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Body parts” qua link:



3. Chỉ tay và ôn tập mẫu câu:



4. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

Baamboozle

5. Làm phiếu ôn tập số 5 tại link:





Name:

Unit 6 – How are we the same and different?

Class: 1..... Date:

TRACE, WRITE AND READ



round round



long long



short short



dark dark



blond blond